

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ Hoán Đổi Danh Mục.

# BẢN CÁO BẠCH

## QUỸ ETF SSIAM VN30

(Giấy Chứng Nhận Chào Bán số *92/GCN-UBCK* do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày *21/05/2020*)

Bản Cáo Bạch này có hiệu lực kể từ ngày *21/05/2020*

### 1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3936 6321 Fax: (024) 3936 6337

Email: [ssiam@ssi.com.vn](mailto:ssiam@ssi.com.vn)

Website: <https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam>

### 2. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Tô Thùy Linh

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3936 6321 Fax: (024) 3936 6337

### 3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (<https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam>), tại trụ sở Công Ty và các Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Quỹ ETF SSIAM VN30 được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ hoán đổi danh mục được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

# MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH ...	4
1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	4
2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	4
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA .....	4
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ .....	8
IV. GIỚI THIỆU VỀ CHỈ SỐ VN30 .....	10
V. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF SSIAM VN30 .....	12
1. Thông tin chung về Quỹ .....	12
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	12
1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán và quy mô Quỹ .....	12
1.3. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ .....	12
1.4. Ban Đại Diện Quỹ .....	13
1.5. Người Điều Hành Quỹ .....	13
2. Điều Lệ Quỹ.....	13
3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ .....	13
3.1. Mục tiêu đầu tư .....	13
3.2. Chiến lược đầu tư.....	13
3.3. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF .....	13
3.4. Phương pháp lựa chọn đầu tư của Quỹ .....	14
3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.....	14
4. Các hạn chế đầu tư.....	14
VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ .....	15
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	15
2. Tình hình hoạt động của SSIAM.....	16
3. Ban Điều Hành SSIAM.....	18
VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT .....	19
VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	19
IX. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI .	19
X. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN .....	19
1. Dịch vụ quản trị quỹ.....	19
2. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng .....	20
XI. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ.....	20
XII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF.....	21
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	21
2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO).....	23
3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP).....	28
3.1. Nguyên tắc thực hiện .....	28

3.2.	Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi.....	31
4.	<b>GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (GIAO DỊCH THỨ CẤP).....</b>	<b>36</b>
5.	<b>PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG .....</b>	<b>37</b>
5.1.	Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng .....	37
5.2.	Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng .....	37
5.3.	Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng .....	38
6.	<b>NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ.....</b>	<b>38</b>
XIII.	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ .....</b>	<b>39</b>
1.	Thông tin tài chính .....	39
2.	Giá Dịch Vụ, Phí, lệ phí và thưởng hoạt động .....	39
3.	Các chỉ tiêu hoạt động .....	42
4.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ .....	43
5.	Chính sách thuế.....	44
6.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	44
7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ .....	44
XIV.	<b>XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....</b>	<b>44</b>
XV.	<b>CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ' .....</b>	<b>44</b>
XVI.	<b>ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ' .....</b>	<b>45</b>
XVII.	<b>CAM KẾT .....</b>	<b>46</b>
XVIII.	<b>PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM .....</b>	<b>46</b>
	PHỤ LỤC 01.....	47
	<b>DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ KIỂM ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF SSIAM VN30 .....</b>	<b>47</b>
	PHỤ LỤC 02.....	48
	<b>CÁC MẪU BIỂU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI QUỸ ETF SSIAM VN30 .....</b>	<b>48</b>
	PHỤ LỤC 03.....	49
	<b>TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ .....</b>	<b>49</b>
	PHỤ LỤC 04.....	66
	<b>PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN .....</b>	<b>66</b>

# NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

#### CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Ông: Nguyễn Duy Hưng

Chức vụ: Chủ Tịch Công Ty

Bà: Lê Thị Lệ Hằng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Mai Huyền Ngọc

Chức vụ: Quyền Kế Toán Trưởng

Bà: Lê Cẩm Bình

Chức vụ: Kiểm Soát Viên

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Minh Ngọc

Chức vụ: Phó Trưởng Ban Định chế tài chính

Giấy ủy quyền số 561/UQ-VCB-ĐCTC ngày 06/12/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Chúng tôi, Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ ETF SSIAM VN30 chịu trách nhiệm theo các nội dung được quy định trong Hợp đồng Giám sát được ký giữa chúng tôi và Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) và các quy định pháp luật liên quan. Bằng việc ký vào Bản Cáo Bạch này, Ngân Hàng Giám Sát xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát.

## II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

"Bản Cáo Bạch"

Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.

"Ban Đại Diện Quỹ"

Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

"Bỏ phiếu điện tử (e-voting)"

Là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.

"Công Ty Quản Lý Quỹ"/ "SSIAM"

Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI, được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/08/2007, Giấy Phép Điều Chính số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/07/2011. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý Quỹ ETF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

"Công Ty Kiểm Toán"

Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc Đại hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban

	Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán.
"Chỉ Số Tham Chiếu/Chỉ Số VN30"	Là chỉ số giá bao gồm những cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng đủ tư cách tham gia vào Bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc.  Chỉ số VN30 đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông Tư 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.
"Chứng Chỉ Quỹ"/"Chứng Chỉ Quỹ ETF"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF. Mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
"Lô Chứng Chỉ Quỹ"/"Lô ETF"	Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
"Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu.
"Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để quản lý Sổ Đăng Ký của Quỹ.
"Đại Lý Phân Phối"/"ĐLPP"	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.
"Điều Lệ Quỹ"	Là Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VN30, bao gồm Điều Lệ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Danh Mục Đầu Tư"	Là Danh Mục Đầu Tư của Quỹ theo quy định tại Điều 9, Khoản 3 Điều Lệ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"/"Đại Hội"	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ/NAV"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trong phiên giao dịch.

(iNAV)”

“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Lợi Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ ETF sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ ETF được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019; và Giấy phép hoạt động lưu ký số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành.
“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”	Là Ngày Định Giá mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các lô Chứng Chỉ Quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Người Có Liên Quan”	Theo Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán.
“Giá dịch vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để trang trải những chi phí cho việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.

"Giá dịch vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện hoán đổi các lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Quỹ Hoán Đổi Danh Mục"/"Quỹ ETF SSIAM VN30"/"Quỹ ETF"/"Quỹ"	Là Quỹ ETF SSIAM VN30, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
"Sở Giao Dịch Chứng Khoán"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán mà Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết.
"HSX"/"HOSE"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh
"HNX"	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
"Thành Viên Lập Quỹ"/"AP"	Là công ty chứng khoán, có nghiệp vụ môi giới và tự doanh, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF SSIAM VN30 với SSIAM.
"Thời Điểm Đóng Sở Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường"	Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF
"Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán"/"VSD"	Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.
"Vốn Điều Lệ"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

### III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

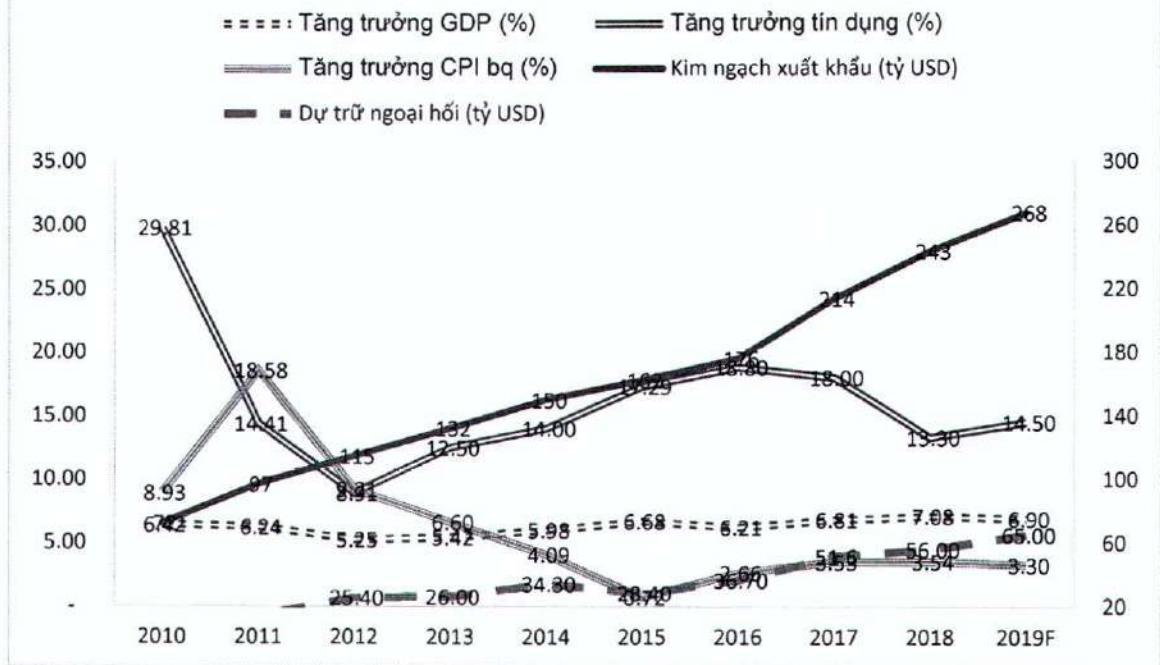
#### **Kinh tế vĩ mô: Hiện trạng và triển vọng kinh tế**

Việt Nam là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới năm 2018 với mức tăng trưởng 7,08% với động lực chủ yếu đến từ xuất khẩu của các ngành chế biến chế tạo và khai khoáng. Đây là nhóm lĩnh vực được hưởng lợi lớn khi kinh tế toàn cầu bắt đầu gặp áp lực của cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc bắt đầu từ năm 2018 kéo dài tới 2019 và chưa có dấu hiệu của điểm dừng. Tuy là nền kinh tế thay thế cho Trung Quốc sau khi các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu rút khỏi Trung Quốc để tìm kiếm địa điểm thay thế, với một nền kinh tế mà kim ngạch xuất nhập khẩu chiếm tới gần 200% GDP năm 2018 và có thể vượt 200% GDP trong năm 2019, kinh tế thế giới sụt giảm vì chiến tranh thương mại sẽ ảnh hưởng tới kinh tế Việt Nam. Sau 6 tháng 2019, bất chấp việc vốn FDI giải ngân vẫn tăng tới 8,1% so với cùng kỳ với mức 9,1 tỷ USD trên lượng vốn FDI đăng ký tới 18,5 tỷ USD, GDP vẫn tăng trưởng chỉ đạt 6,76% và chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng 2,64%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) vẫn đạt 9,13%, khá tương đương với mức cùng kỳ năm 2018 là 9,28%. Trong 6 tháng 2019, tăng trưởng tín dụng đạt 7,33%, cao hơn so với cùng kỳ 6.14% của năm 2018. Tuy nhiên con số tăng trưởng cao này của tín dụng chỉ xuất hiện vào nửa cuối tháng 6/2019 khi NHNN nhận thấy tăng trưởng tín dụng rất thấp trong 5 tháng đầu năm và lạm phát cũng ở mức rất thấp. Trong bối cảnh chính sách tiền tệ thận trọng như vậy, chính sách tài khóa cũng đang vương vãi khi mức độ giải ngân vốn đầu tư công chỉ tăng 3%, so với mức tăng giải ngân đầu tư toàn xã hội tăng 10,3% với giá trị đạt 823 nghìn tỷ đồng. Chậm giải ngân vốn đầu tư công, hay chính sách tài khóa chưa được tăng cường cần thiết cũng là một nguyên nhân khiến GDP tăng trưởng thấp trong 6 tháng vừa qua. Cùng với vốn đầu tư công đối ứng cho vốn ODA, giải ngân đầu tư công chậm cũng khiến giải ngân vốn ODA đạt rất thấp khi tới tháng 5/2019, mức giải ngân vốn ODA chỉ đạt 133 nghìn tỷ đồng, chỉ đạt 37% kế hoạch điều chỉnh cho năm nay.

Với tình hình kinh tế 6 tháng 2019 như vậy, chúng tôi dự phóng rằng 6 tháng còn lại Chính phủ sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ để tích cực hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt là chính sách nới lỏng tiền tệ, giảm lãi suất không chỉ ở Việt Nam mà các NHTW lớn trên thế giới đã phát đi tín hiệu nới lỏng như FED, ECB, và Ngân hàng TW Trung Quốc PBOC. Bất chấp chính sách nới lỏng, GDP cả năm 2019 của Việt Nam dự kiến chỉ tăng trưởng 6.9%, với tỷ lệ lạm phát khoảng 3.3%, dự trữ ngoại hối sẽ tăng mạnh lên mức 65 tỷ USD làm nền tảng cho tỷ giá ổn định. Tăng trưởng xuất khẩu dự kiến sẽ đạt khoảng 10% lên mức 268 tỷ USD, thấp hơn mức tăng 14% của năm 2018 do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại giữa các nước lớn hiện nay. Nhìn chung đây là các chỉ tiêu tích cực cho Việt Nam làm tiền đề tăng trưởng cho các năm sau.



## DỮ LIỆU VĨ MÔ



### Thị trường chứng khoán và quỹ hoán đổi danh mục

Quỹ hoán đổi danh mục là sản phẩm đầu tư đang ngày càng phát triển mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán thế giới cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ hoán đổi danh mục là quỹ đầu tư dựa trên một chỉ số tham chiếu, theo đó quỹ sẽ mô phỏng biến động (performance) của chỉ số đó. Chỉ số tham chiếu có thể là chỉ số cổ phiếu, chỉ số trái phiếu hoặc chỉ số liên quan đến các tài sản khác. Chỉ số tham chiếu cổ phiếu thường là 1 chỉ số mang tính đại diện cho thị trường chứng khoán hoặc một ngành nghề, lĩnh vực. Đầu tư vào quỹ hoán đổi danh mục là cách nhanh nhất và dễ dàng nhất để đầu tư vào một thị trường chứng khoán, hoặc một ngành nghề, lĩnh vực đó.

### Lợi ích của việc đầu tư vào quỹ hoán đổi danh mục

Là một loại hình quỹ mở, quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa Danh Mục Đầu Tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào quỹ ETF bao gồm chi phí hoạt động của quỹ thấp và tính minh bạch cao:

- Chi phí hoạt động của quỹ thấp:** Do quỹ ETF đầu tư thụ động theo một chỉ số tham chiếu, nên chi phí hoạt động hàng năm của quỹ ETF thường thấp hơn các quỹ đầu tư chủ động khác trong đó các nhà điều hành quỹ chủ động lựa chọn chứng khoán đầu tư theo một chiến lược đầu tư đã đề ra. Chi phí hoạt động của quỹ thấp dẫn tới tỷ suất lợi nhuận mang lại cho Nhà Đầu Tư cao hơn.
- Đầu tư vào một rổ cổ phiếu một cách dễ dàng với chi phí hợp lý:** Thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn, Nhà Đầu Tư có thể sở hữu ngay một danh mục của chỉ số tham chiếu với chi phí hợp lý. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ ETF thứ cấp qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán một cách thuận tiện với khoản vốn đầu tư nhỏ.
- Minh bạch:** Danh Mục Đầu Tư của quỹ ETF và Giá Trị Tài Sản Ròng được công bố cho Nhà Đầu Tư một cách minh bạch và thường xuyên. Nhà Đầu Tư biết rõ Danh Mục Đầu Tư của quỹ trước khi đưa ra các quyết định đầu tư và có thể đưa ra các quyết định mua bán hợp lý.

- **Quản lý chuyên nghiệp:** Thay vì tự đầu tư, quỹ ETF cho phép Nhà Đầu Tư tiếp cận với những người điều hành quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư, và nguồn lực để quản lý tài sản hiệu quả qua những giai đoạn biến động của thị trường.
- **Thanh khoản:** Khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể bán lại Chứng Chỉ Quỹ ETF cho Công Ty Quản Lý Quỹ đối lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (giao dịch sơ cấp) hoặc bán trực tiếp trên sàn giao dịch (giao dịch thứ cấp) với mức giá được đảm bảo gần với Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nhờ có hoạt động Arbitrage của Thành Viên Lập Quỹ).

#### IV. GIỚI THIỆU VỀ CHỈ SỐ VN30

Chỉ số VN30 là chỉ số giá bao gồm những cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng đủ tư cách tham gia vào Bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc. Chỉ số VN30 có giới hạn tỷ trọng vốn hóa là 10% đối với cổ phiếu đơn lẻ và 15% đối với nhóm cổ phiếu có liên quan.

##### 1. Phương pháp lựa chọn cổ phiếu vào rổ chỉ số:

###### a. Xác định rổ VNAIIShare

Cổ phiếu đủ tư cách tham gia vào bộ chỉ số VNAIIShare khi không thuộc một trong các diện sau đây:

- Cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do các sự kiện doanh nghiệp dưới 30 ngày giao dịch) trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét.
- Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên HOSE dưới 6 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét. Đối với cổ phiếu mới niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top 5 tính tại ngày chốt dữ liệu xem xét thì thời gian niêm yết dưới 3 tháng.

###### b. Xác định rổ VN30

Các cổ phiếu thuộc tập hợp 90% giá trị giao dịch tích lũy của rổ VNAIIShare sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa. Trường hợp có 2 cổ phiếu trở lên có giá trị vốn hóa bằng nhau, vị trí của các cổ phiếu này được xếp theo thứ tự ưu tiên về giá trị giao dịch. Trường hợp tập hợp cổ phiếu chưa đủ số lượng tối thiểu là 50, tiếp tục nâng tỷ lệ tích lũy theo bước 1% cho đến khi đạt đủ số lượng tối thiểu.

Các cổ phiếu được lựa chọn vào rổ VN30 theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Loại trừ các cổ phiếu thuộc diện cảnh báo trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu hoặc từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rổ chỉ số mới.
- Cổ phiếu đứng ở vị trí thứ 20 trở lên: luôn được chọn vào rổ VN30
- Cổ phiếu đứng ở vị trí 21 đến 40: ưu tiên cổ phiếu đã có trong danh mục cổ phiếu thành phần của rổ VN30 kỳ trước, sau đó mới đến cổ phiếu mới sao cho số lượng cổ phiếu trong rổ bằng 30 cổ phiếu.

Danh mục cổ phiếu dự phòng:

- 5 cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn nhất sau khi đã xác định rổ VN30 sẽ được chọn vào danh mục cổ phiếu dự phòng theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa, sử dụng để thay thế trong trường hợp một hay nhiều cổ phiếu thành phần của VN30 bị loại bỏ khỏi rổ chỉ số trong kỳ.
- Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi danh mục dự phòng rổ VN30 nếu trong kỳ rơi vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch.

## 2. Phương pháp tính chỉ số giá

Chỉ số VN30 được tính toán dựa trên phương pháp giá trị vốn hóa thị trường có điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

Công thức tính chỉ số:

$$\text{Chỉ số} = \frac{\text{CMV}}{\text{Hệ số chia}}$$

Trong đó:

CMV (Giá trị vốn hóa thị trường hiện tại):

$$\text{CMV} = \sum_{i=1}^n (p_i \times s_i \times f_i \times c_i)$$

$i = 1, 2, 3 \dots n$

$n$ : số cổ phiếu trong rổ chỉ số.

$p_i$ : giá của cổ phiếu  $i$  trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.

$s_i$ : khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu  $i$  trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.

$f_i$ : tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu  $i$  trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán (Tham khảo cách làm tròn free-float tại mục 3.2.5 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index)

$c_i$ : hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu  $i$  trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán. (Tham khảo mục 6 – Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu thành phần của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index)

Hệ số chia: Tại ngày cơ sở, Hệ số chia bằng Giá trị vốn hóa thị trường vào thời điểm đóng cửa chia cho Giá trị cơ sở của chỉ số. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác với biến động giá trên thị trường, Hệ số chia sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của chỉ số.

Phương pháp tính chỉ số chi tiết tham khảo ở Mục 5 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

## 3. Phương pháp tính chỉ số thu nhập

Công thức tính chỉ số

$$\text{TRI}_t = \text{TRI}_{t-1} \times (1 + \text{PriceReturn}_t + \text{DividendYield}_t)$$

Trong đó:

\*  $\text{TRI}_t$  = chỉ số tổng thu nhập tại ngày  $t$

\*  $\text{TRI}_{t-1}$  = chỉ số tổng thu nhập tại ngày  $t-1$

\*  $\text{PriceReturn}$ : tăng trưởng chỉ số giá tại ngày  $t$  so với ngày  $t-1$

$$\text{* PriceReturn}_t = \frac{\text{IA}_t - \text{IA}_{t-1}}{\text{IA}_{t-1}}$$

-  $\text{IA}_t$  = chỉ số A tại ngày  $t$

-  $\text{IA}_{t-1}$  = chỉ số A tại ngày  $t-1$

\*  $\text{DividendYield}_t = \frac{\text{IndexDividend}_t}{\text{IA}_{t-1}}$ : Lợi suất cổ tức

-  $\text{IndexDividend}_t$  được tính trên tổng cổ tức bằng tiền của các cổ phiếu có mặt trong rổ chỉ số giá A tại ngày  $t$

$$\text{IndexDividend}_t = \frac{\sum_{i=1}^n \text{DPS}_i \times s_i \times f_i \times c_i}{\text{Hệ số chia}_t} \times 100$$

Trong đó:

- $\text{DPS}_i$  = cổ tức bằng tiền mặt trên một cổ phiếu của cổ phiếu  $i$  thuộc chỉ số vào ngày  $t$
- $s_i$  = khối lượng lưu hành tính chỉ số của cổ phiếu  $i$  tại ngày  $t-1$
- $f_i$  = tỷ lệ free float làm tròn của cổ phiếu  $i$  tại ngày  $t$
- $c_i$  = tỷ trọng của cổ phiếu  $i$  tại ngày  $t$
- Hệ số chia <sub>$t$</sub>  = Hệ số chia của chỉ số giá A vào ngày  $t$

Chỉ số tổng thu nhập được tính toán dựa trên chỉ số gốc là chỉ số giá VN30.

Phương pháp tính chỉ số tổng thu nhập tham khảo chi tiết ở Mục 6 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

## V. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF SSIAM VN30

### 1. Thông tin chung về Quỹ

#### 1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên Quỹ: QUỸ ETF SSIAM VN30
- Tên tiếng Anh: SSIAM VN30 ETF
- Tên viết tắt: SSIAM VN30
- Loại hình quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục
- Mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ ETF: 10.000 (mười nghìn) đồng
- Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI  
Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3936 6321 Fax: 024 3936 6337
- Website: <https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam>

#### 1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán và quy mô Quỹ

Quỹ ETF SSIAM VN30 đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số /GCN-UBCK vào ngày / / .

Trong giai đoạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 lần đầu ra công chúng, vốn điều lệ tối thiểu dự kiến huy động là 50 (năm mươi) tỷ đồng Việt Nam tương ứng với 50 (năm mươi) lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

#### 1.3. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ ETF SSIAM VN30 là quỹ hoán đổi danh mục, một dạng quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Thành Viên Lập Quỹ, và Nhà Đầu Tư. Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

Quỹ ETF SSIAM VN30 không bị giới hạn thời gian hoạt động.

#### 1.4. Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ sẽ được bầu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất của Quỹ ETF SSIAM VN30.

#### 1.5. Người Điều Hành Quỹ

##### **Ông Nguyễn Minh Hạnh - Giám đốc Đầu tư**

- Gia nhập SSIAM từ năm 2014, ông Hạnh hiện là Giám Đốc Đầu Tư của SSIAM
- Ông Hạnh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính bao gồm phụ trách tài chính tại một số công ty sản xuất, trưởng phòng phân tích kiêm trưởng phòng phát triển chỉ số chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI) và tư vấn tái cấu trúc nhiều doanh nghiệp lớn tại Việt Nam như Mobifone, Tổng công ty Vàng Agribank, CTCP Thép Nam Kim.
- Ông Hạnh có bằng cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân, Hà Nội.

##### **Ông Nguyễn Bá Huy, CFA – Phó giám đốc Đầu Tư**

- Ông Huy có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích, đầu tư, bao gồm các vị trí Phó giám đốc đầu tư (SSIAM); Giám đốc Phân tích (VNDIRECT); Giám đốc tư vấn đầu tư (KIS); và Chuyên viên phân tích (TVSI).
- Ông Huy có bằng Cử nhân Tiếng Anh thương mại của trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội và chứng chỉ CFA Charterholder của Viện CFA Hoa Kỳ.

## 2. Điều Lệ Quỹ

Điều Lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ Lục 3 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 3 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VN30. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

## 3. Mục Tiêu, Chiến Lược Đầu Tư Của Quỹ

### 3.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF SSIAM VN30 là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VN30. Chỉ số VN30 là chỉ số được tính toán theo phương pháp chỉ số giá, thể hiện biến động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết thuộc Chỉ số đáp ứng đủ tư cách tham gia tạo rổ và các điều kiện sàng lọc.

### 3.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát Chỉ số VN30 trong tất cả các giai đoạn. Quỹ không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ Số Tham Chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

### 3.3. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF

Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu) và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Danh Mục Đầu Tư có mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các quy định của pháp luật.

- Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tại các tổ chức tín dụng đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt;
- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; tín phiếu Kho bạc nhà nước;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ ETF SSIAM VN30.

#### 3.4. Phương pháp lựa chọn đầu tư của Quỹ

Để mô phỏng Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ đầu tư vào các chứng khoán cơ cấu trong danh mục của chỉ số VN30 phù hợp với cơ cấu, tỷ trọng của các cổ phiếu trong rổ VN30, đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của pháp luật. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh Danh Mục Đầu Tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.

#### 3.5. Chiến lược đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu

Trên cơ sở các đợt xem xét định kỳ và bất thường của Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư tương ứng để phản ánh thành phần và tỷ trọng của rổ Chứng Khoán Cơ Cấu VN30. Việc xem xét bao gồm một số hoạt động: tăng giảm tỷ trọng các cổ phiếu, loại bỏ hoặc bổ sung một số cổ phiếu mới vào danh mục.

### 4. Các hạn chế đầu tư

#### 4.1. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ phải bảo đảm

- a) Không đầu tư vào quá mười lăm phần trăm (15%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ trái phiếu Chính Phủ;
- c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó, hoặc của các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- e) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- f) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan Của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

- 4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- 4.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF quy định tại điểm a, b, c mục 4.1 được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:
- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
  - Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thu tóm, chào mua công khai của các tổ chức phát hành;
  - Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
  - Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp; thực hiện các hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định tại Điều 12 Thông Tư 229/2012/TT-BTC ("Thông tư 229") về Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục;
  - Quỹ đang trong thời gian thanh lý, giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực chưa quá chín mươi (90) ngày.
- 4.4. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 4.3 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 4.5. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- 4.6. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 Thông Tư 229, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục. Thông báo phải có ý kiến xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát.

## VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Tên viết tắt:	SSIAM
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/08/2007, và Giấy Phép Điều Chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/07/2011
Trụ sở chính:	Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	024 – 3936 6321

Fax: 024 – 3936 6337

Vốn điều lệ: 30 tỷ (30.000.000.000) đồng

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) được thành lập từ năm 2007, và là công ty con 100% vốn của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI. SSIAM cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ và quản lý Danh Mục Đầu Tư đa dạng cho các Nhà Đầu Tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài.

### **Giới thiệu về Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI**

Công Ty Cổ Phần Chứng khoán SSI (SSI), tên trước đây là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn, được thành lập từ cuối năm 1999, là một trong ba công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, cũng là công ty chứng khoán tư nhân đầu tiên và duy nhất được thành lập lúc đó, với số vốn ban đầu là 6 tỷ đồng với ba nghiệp vụ chính là tư vấn đầu tư, môi giới và lưu ký chứng khoán. Đến nay, SSI có đầy đủ các nghiệp vụ của một công ty chứng khoán. Vốn Điều Lệ của SSI đạt hơn 5.100 tỷ đồng, tổng tài sản tại 30/06/2019 khoảng 26.887 tỷ đồng và hiện đang là công ty chứng khoán có mức vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam. SSI là một trong các công ty chứng khoán quản lý số lượng tài khoản khách hàng với tổng tài sản của khách hàng lớn nhất thị trường.

Các mảng hoạt động chính của SSI gồm có:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư
- Nguồn vốn và kinh doanh tài chính
- Quản lý quỹ

Với chức năng và nhiệm vụ của một tổ chức tài chính trung gian, SSI đã không chỉ quản lý kinh doanh có hiệu quả trên đồng vốn góp của các cổ đông mà SSI còn thực hiện quản lý tài sản cho Nhà Đầu Tư trong nước và quốc tế an toàn hiệu quả.

## **2. Tình hình hoạt động của SSIAM**

Thành lập năm 2007, mục tiêu của SSIAM là trở thành Công Ty Quản Lý Quỹ hàng đầu tại Việt Nam, mang lại lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng, đồng thời trở thành điểm đến tin cậy nhất cho các Nhà Đầu Tư trong khu vực và quốc tế. Để đạt được mục tiêu này, trong những năm qua, SSIAM chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư cũng luôn luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, các cam kết với khách hàng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị rủi ro.

Đến nay SSIAM đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và hiểu biết, nhiệt huyết và chủ động, xây dựng văn hóa làm việc của công ty trên tinh thần hợp tác và chia sẻ, coi trọng mối quan hệ lâu dài với khách hàng và sự minh bạch trong việc quản lý tài sản cho khách hàng.



Kết quả hoạt động của SSIAM trong 6 năm vừa qua như sau:

Đơn vị: tỷ đồng	2013	2014	2015	2016	2017	2018	Tháng 06/2019
Tổng Doanh thu	30	74	80,8	119,1	151,7	90,8	42,5
Lợi nhuận trước thuế	15	54,2	56,0	78,0	104,9	44,6	24,3
Vốn điều lệ	30	30	30	30	30	30	30

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, SSIAM là Công Ty Quản Lý Quỹ nội địa duy nhất ở Việt Nam liên tục giành được nhiều giải thưởng từ các tổ chức tài chính có uy tín trên thế giới:

- "Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam" năm 2012, 2013, 2016  
"Tổng Giám Đốc của Năm" cho bà Lê Thị Lệ Hằng năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016  
"Giám Đốc Đầu Tư của Năm" cho ông Nguyễn Thanh Tùng năm 2013, 2014, 2015 do tạp chí *Asia Asset Management* bình chọn.
- "Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm" năm 2012, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 do tạp chí *The Asset* bình chọn.
- "Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam" năm 2010, 2015, 2016, 2017, 2018 do tạp chí *Asian Investor* bình chọn.

#### Các quỹ và Danh Mục Đầu Tư do SSIAM đang quản lý

- **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DAIWA-SSIAM II**

Quỹ được thành lập vào tháng 07/2015, với quy mô hiện tại gần 39,4 triệu USD, đầu tư vào các công ty tư nhân tại Việt Nam.

- **Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF)**

Được thành lập vào tháng 7/2010, Quỹ SSIIMF vào chứng khoán và các tài sản khác. Vốn huy động ban đầu của Quỹ là 360 tỷ đồng. Vào tháng 5/2012, Quỹ tăng vốn lên 390 tỷ đồng.

Vào tháng 7/2018, Quỹ đã giảm vốn điều lệ xuống còn 343 tỷ đồng.

- **Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA)**

SSI-SCA là quỹ mở với mục tiêu đầu tư là tăng trưởng Giá Trị Tài Sản Ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho Nhà Đầu Tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ chính thức bắt đầu hoạt động từ ngày 26/09/2014. Quỹ có vốn điều lệ 111,9 tỷ đồng.

- **Quỹ ETF SSIAM VNX50**

Quỹ ETF SSIAM VNX50 (tiền thân là Quỹ ETF SSIAM HNX30) là quỹ hoán đổi danh mục có mục tiêu đầu tư là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VNX50 trong tất cả các giai đoạn. Từ ngày 10/12/2014 đến tháng 8/2017, Quỹ hoạt động với chỉ số tham chiếu là HNX30. Sau khi có quyết định chấp thuận từ Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 21/08/2017, Quỹ đã chính thức chuyển đổi chỉ số tham chiếu sang VNX50. Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) là 101 tỷ đồng.

- **Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI (SSIBF)**

SSIBF là quỹ mở với mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tận dụng hiệu quả các cơ hội đầu tư vào các công cụ có thu nhập cố định. Quỹ chính thức bắt đầu hoạt động từ ngày 30/8/2017. Quỹ có vốn điều lệ là 68 tỷ đồng.

- **Quỹ Đầu Tư SSIAM SIF - Vietnam Active Value Portfolio**

SSIAM SIF - Vietnam Active Value Portfolio là Quỹ đầu tư đặc biệt được đăng ký tại Luxembourg huy động vốn từ Nhà Đầu Tư tổ chức ở Châu Âu. Quỹ được thành lập vào tháng 12/2015 do SSIAM quản lý Danh Mục Đầu Tư của Quỹ. Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết tại Việt Nam.

- **Quỹ Đầu Tư SSIAM UCITS – Vietnam Value Income and Growth Fund**

Quỹ SSIAM UCITS – Vietnam Value Income and Growth Fund được thành lập vào tháng 11/2016, là quỹ đầu tư dạng mở, theo mô hình UCITS, đăng ký tại Luxembourg, huy động vốn từ Nhà Đầu Tư tổ chức và cá nhân ở Châu Âu, do SSIAM quản lý Danh Mục Đầu Tư của Quỹ. Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết tại Việt Nam.

- **Quản lý Danh Mục Đầu Tư**

SSIAM cung cấp dịch vụ quản lý Danh Mục Đầu Tư (toàn bộ và chỉ định) cho các Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước. Kể từ năm 2011, SSIAM bắt đầu giới thiệu sản phẩm SSI Prestige cho các khách hàng có giá trị tài sản lớn. SSI Prestige là dịch vụ quản lý danh mục toàn bộ, giúp khách hàng được giải phóng khỏi khối lượng công việc đồ sộ khi phải tự phải quản lý tài sản của mình. Khi tham gia dịch vụ này, khách hàng sẽ cùng với SSIAM đề ra chiến lược đầu tư riêng biệt, phù hợp với những mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của khách. Một Danh Mục Đầu Tư sẽ được thiết kế thận trọng cho từng khách hàng, phù hợp với chiến lược đầu tư đó của khách hàng.

Những thông tin về hoạt động của SSIAM trong quá khứ nêu trên không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

### 3. Ban Điều Hành SSIAM

#### **Bà Lê Thị Lệ Hằng - Tổng Giám Đốc**

- Bà Hằng là Tổng giám đốc SSIAM từ năm 2010.
- Bà Hằng có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại SSIAM, CTCP Chứng Khoán SSI (SSI) và W.P.Stewart, một Công Ty Quản Lý Quỹ có trụ sở tại New York. Tại SSI, bà Hằng từng giữ chức vụ Giám Đốc Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư kiêm trợ lý Chủ Tịch HĐQT và Giám Đốc Khối Phát Triển Khách Hàng Tổ Chức.
- Bà là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết.
- Bà Hằng có bằng Thạc sỹ Tài chính và Cử nhân Kế toán của trường American University, Hoa Kỳ.

#### **Bà Tô Thùy Linh - Phó Tổng Giám Đốc**

- Gia nhập SSIAM từ năm 2011, Bà Linh hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách vận hành của SSIAM. Trước đó, Bà là Giám Đốc phát triển sản phẩm của SSIAM.
- Bà Linh có bằng Thạc Sỹ chuyên ngành Ngân hàng của trường New South Wales University và Cử Nhân chuyên ngành Tài chính và Kế toán của trường Sydney University, Úc. Bà là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma, Hoa Kỳ.

#### **Ông Nguyễn Phan Dũng - Phó Tổng Giám Đốc**

- Ông Dũng gia nhập SSIAM từ năm 2007. Ông Dũng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư với các định chế tài chính như ABN AMRO, CBOT và Intercall tại Chicago, Hoa Kỳ.

- Ông là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết và chưa niêm yết.
- Ông Dũng có bằng Cử nhân Kinh tế của trường Knox College, và MBA của trường Loyola University, Chicago, Hoa Kỳ, nơi ông là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma và cũng là thành viên của Hiệp Hội Quản lý Rủi Ro Quốc Tế.

## VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên: Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3934 3137

Fax: (024) 3826 5548

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006.

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

## VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn hoặc để trình Ban Đại diện Quỹ xem xét, lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

SSIAM dự kiến đề xuất công ty kiểm toán thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big 4) đang hoạt động tại Việt Nam là KPMG, Ernst & Young (E&Y), PriceWaterhouseCooper (PWC), Deloitte để kiểm toán cho Quỹ ETF SSIAM VN30.

## IX. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Các Thành Viên Lập Quỹ, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối của Quỹ ETF SSIAM VN30 được nêu ở phụ lục 1 Bản Cáo Bạch này.

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành Viên Lập Quỹ, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang điện tử <https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam>.

## X. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

### 1. Dịch vụ quản trị quỹ

Tên: Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3934 3137

Fax: (024) 3826 5548

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006.

## 2. Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tổ chức được ủy quyền: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)

Tên và địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Quyết Định Thành Lập: Số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

## XI. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những rủi ro quan trọng sau đây:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi thị trường chứng khoán có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường, dẫn đến sự sụt giảm mạnh giá trị của Chỉ Số Tham Chiếu. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ cũng sẽ sụt giảm theo tỷ lệ tương đương. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- **Rủi ro đầu tư thụ động:** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu. Công Ty Quản Lý Quỹ không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà sẽ đầu tư tất cả hoặc phần lớn tài sản của quỹ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu. Nhà Đầu Tư lựa chọn đầu tư vào Quỹ nên chú ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không đưa ra các biện pháp phòng thủ khi thị trường giảm. Chính vì vậy, sự sụt giảm của Chỉ Số Tham Chiếu sẽ kéo theo sụt giảm giá trị của Quỹ bất chấp thị trường chung tốt hay xấu. Biến động chung của thị trường không chắc chắn sẽ tác động đến biến động của Chỉ Số Tham Chiếu hay Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Do đó, ngay cả khi thị trường trong giai đoạn tăng trưởng mạnh thì ETF cũng có thể không thu được mức lợi nhuận vượt trội chỉ số mà nó mô phỏng.
- **Rủi ro sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Index Tracking risk):** Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu càng thấp càng tốt. Khi Chỉ Số Tham Chiếu được xem xét định kỳ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành mua/bán cổ phiếu tương ứng để đảm bảo bám sát biến động của chỉ số. Trong thực tế, các yếu tố như các hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp hay chia cổ tức/ phát hành cổ phiếu thưởng và đặc biệt tính thanh khoản của thị trường, có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu này. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động Quỹ sẽ phát sinh các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ cũng có thể ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
- **Rủi ro thanh khoản của thị trường:** Mặc dù Chứng Chỉ Quỹ ETF sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Nhà Đầu Tư nên lưu ý không có gì đảm bảo một thị trường giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF sôi động và thanh khoản cao. Ngoài ra, Chứng Chỉ Quỹ ETF chỉ được phát hành hoặc mua lại theo lô. Nhà Đầu Tư không nắm giữ đủ Lô Chứng Chỉ Quỹ chỉ có thể giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán với rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ như dưới đây.
- **Rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ ETF với Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ (giao dịch thứ cấp):** Khi niêm yết, cũng giống như cổ phiếu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chịu ảnh hưởng cung và cầu giao dịch trên thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF tăng lên nhanh chóng trong thời gian ngắn, hoặc giảm xuống một cách đáng kể sẽ tạo ra chênh lệch giữa Giá Giao Dịch và Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng Chỉ Quỹ. Mặc dù hoạt động hoán đổi trên thị trường so

cấp của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư với Quỹ sẽ giúp giảm thiểu chênh lệch này, đây vẫn là rủi ro có thể gây bất lợi cho Nhà Đầu Tư.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập "tường lửa thông tin" nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.
- **Rủi ro thanh toán trong giao dịch hoán đổi Lô ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu:** trong các trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà Đầu Tư và Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán phần chứng khoán này để thanh toán thay thế bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư rủi ro có thể phát sinh khi giá thị trường của các chứng khoán này giảm dẫn đến số tiền nhận được của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị của các chứng khoán này tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
  - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
  - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
  - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.
- Ngoài ra, cũng giống các loại hình đầu tư vào Quỹ khác, Quỹ ETF cũng chịu tác động bởi rủi ro khác như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh toán.

## XII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

### 1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF SSIAM VN30 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;
- Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị Định Số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ Về Việc Quy Định Chi Tiết Và Hướng Dẫn Thi Hành Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán Và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;
- Nghị Định Số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính Phủ Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Nghị Định Số 58/2012/NĐ-CP Ngày 20 Tháng 7 Năm 2012 Của Chính Phủ Quy Định Chi Tiết Và Hướng Dẫn Thi Hành Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán Và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2015.

- Nghị Định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính Phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;
- Nghị Định Số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2013;
- Nghị Định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 217/2013/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2014;
- Thông Tư số 36/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 217/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2014
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2012;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ban hành ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 03 năm 2016;
- Thông Tư Số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Thành Lập, Tổ Chức Và Hoạt Động Công Ty Quản Lý Quỹ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2013;
- Thông Tư Số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Thành Lập và Quản Lý Quỹ Hoán Đổi Danh Mục, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2013
- Thông Tư Số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Kế Toán Áp Dụng Đối Với Công Ty Quản Lý Quỹ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012
- Thông Tư Số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính Về Chế Độ Kế Toán Áp Dụng Đối Với Quỹ Mở có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2015;
- Thông Tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 01 năm 2016;
- Thông Tư Số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Công Bố Thông Tin Trên Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 về Chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ Hoán đổi danh mục có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;
- Thông Tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

## 2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO)

### 2.1. Các thông tin liên quan đến tổ chức phát hành

- Tên Quỹ	Quỹ ETF SSIAM VN30
- Nhà Đầu Tư của Quỹ	Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước
- Vốn Điều Lệ dự kiến huy động tối thiểu	50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng
- Đơn vị tiền tệ	Đồng Việt Nam
- Ngày phát hành	Sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ ETF SSIAM VN30 được cấp giấy chứng nhận chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.
- Thời hạn phát hành lần đầu	Trong vòng hai mươi (20) ngày và tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ sẽ được nêu chi tiết trong Thông báo phát hành ngay sau khi Quỹ ETF SSIAM VN30 được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.
- Thời gian gia hạn phát hành	Sẽ được UBCKNN xem xét gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá phát hành 1 Đơn Vị Quỹ ETF	10.000 VND
- Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ đăng ký mua tối thiểu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư	01 Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF tương ứng với 100.000 Chứng Chỉ Quỹ ETF
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ dự kiến chào bán	Tối thiểu năm mươi (50) lô
- Hình thức sở hữu	Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử
- Địa điểm phát hành	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Giá dịch vụ phát hành:	Miễn phí

### 2.2. Các đối tác liên quan đến đợt phát hành

- Tổ chức phát hành	Quỹ ETF SSIAM VN30
- Đại diện phát hành	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM)

- Thành Viên Lập Quỹ (AP)	Công Ty Cổ Phần Chứng khoán SSI (SSI) Công Ty TNHH Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS) Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
- Ngân Hàng Giám Sát	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- Công ty kiểm toán dự kiến	Một trong các công ty kiểm toán thuộc nhóm bốn (04) công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big 4) đang hoạt động tại Việt Nam là KPMG, Ernst & Young (E&Y), PriceWaterhouseCooper (PWC), Deloitte.

### 2.3. Đăng ký góp vốn thành lập Quỹ

#### ▪ Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn:

Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố bản thông báo chào bán Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó nêu rõ Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn và Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến cho một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn nếu có thay đổi.

#### ▪ Phương thức góp vốn:

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

##### Đối với Thành Viên Lập Quỹ

- Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện góp vốn: bao gồm các chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ và các chứng khoán đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

##### Đối với Nhà Đầu Tư

- Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện góp vốn: là các chứng khoán có sẵn trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư.

#### ▪ Góp vốn bằng Chứng Khoán Cơ Cấu:

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong một số trường hợp cụ thể dưới đây, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành lô Chứng Chỉ Quỹ ETF;
- Mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật;
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài, không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn;



Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện trên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo số tiền nộp thay thế cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.

▪ **Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quý:**

Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, và các sự kiện doanh nghiệp khác) phát sinh mà Quý không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quý, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quý với giá trị được tính như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được trả cổ tức hoặc được thưởng tương ứng với số lượng cổ phiếu hoán đổi nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quý.
- Đối với sự kiện chốt quyền mua cổ phiếu (khi giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quý lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu): số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quý và giá phát hành của quyền mua đó.
- Đối với sự kiện chốt quyền mua khác: số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu sẽ được SSIAM thông báo (nếu có).

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quý số tiền cần thanh toán bổ sung nêu trên trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo.

▪ **Trình tự thực hiện đăng ký đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu:**

- Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đăng Ký Góp Vốn Lập Quỹ ETF SSIAM VN30 theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối, trong đó nêu rõ số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu đặt mua. Mỗi Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ (tương đương với 100.000 Chứng Chỉ Quỹ).
- Thời gian Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận Giấy Đăng Ký Góp Vốn Lập Quỹ ETF SSIAM VN30 là từ 8h00 đến 17h00 các ngày làm việc trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính chính xác của Giấy Đề Nghị Đăng Ký Góp Vốn.
- Thời điểm cuối cùng Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư là 15h00 ngày làm việc kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.
- Sửa/hủy Giấy Đăng Ký Góp Vốn Lập Quỹ ETF SSIAM VN30: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể sửa/hủy Giấy Đề Nghị Đăng Ký Góp Vốn bằng cách điền vào mẫu Giấy Đăng Ký Sửa/Hủy và chuyển về Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn trước thời điểm kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.

#### 2.4. Thực hiện góp vốn thành lập Quỹ

- **Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn:** sẽ được ghi rõ trong Thông Báo Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- **Thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn:**

Trước 9h00 ngày làm việc tiếp theo ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo cho các Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn; và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có).

- **Trong Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn, Nhà Đầu Tư nộp cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối các tài liệu sau:**

- Giấy đăng ký góp vốn thành lập quỹ
- Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn
- Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn
- Văn bản xác nhận số dư của Công Ty Chứng Khoán nơi Nhà Đầu Tư có tài khoản sử dụng Chứng Khoán Cơ Cấu để góp vốn
- Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền thanh toán bổ sung vào tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF (nếu có). Các trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát muộn nhất vào 17h00 ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn.

- **Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền do những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài, không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn:** Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện mua hộ các mã chứng khoán này và thực hiện quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư như quy định tại Mục 3.2.1 Chương XII.

- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng. Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, quyền mua cổ phiếu và các quyền khác) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì giá trị cổ tức bằng tiền và giá trị của phần chênh lệch dương giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành của quyền mua nhân với số lượng cổ phiếu hoán đổi được quyền mua sẽ được Quỹ cộng vào giá mua chứng khoán khi Quỹ thực hiện quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư.
- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

▪ **Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ:**

- Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn, VSD sẽ thực hiện kiểm tra số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn (nếu có) có phù hợp với số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đăng ký đặt mua hay không.
- Trong trường hợp đầy đủ số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đăng ký đặt mua, VSD sẽ phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu và Ngân Hàng Giám Sát sẽ phong tỏa tiền góp vốn, sau đó sẽ gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO.
- Trong trường hợp số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và số tiền góp vốn không đủ so với số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đăng ký đặt mua:
  - Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chỉ mua được số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF tương ứng với số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn và tiền góp vốn thực tế.
  - Số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đặt mua sẽ được VSD điều chỉnh xuống sao cho tròn lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (làm tròn xuống) tương ứng với số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn và tiền góp vốn thực tế. VSD sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu thực tế tương ứng với số lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã điều chỉnh và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO.
- Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ Chứng Khoán Cơ Cấu theo danh mục tương ứng với một (01) lô Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- Đối với các giao dịch không hợp lệ, chứng khoán sẽ duy trì trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển đến trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi kết thúc Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này.

▪ **Phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn:**

- Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ được VSD phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
- Thời gian phong tỏa: Từ thời điểm VSD xác nhận phong tỏa cho đến khi chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

▪ **Đăng ký thành lập Quỹ:** Trong thời hạn năm (05) ngày sau khi kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi UBCKNN hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ.

▪ **Trường hợp chào bán không thành công**

- Trong trường hợp Quỹ không huy động đủ năm mươi (50) tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu, đợt chào bán được coi là không thành công. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Việc giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được VSD thực hiện ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Thành Viên Lập Quỹ không phải nộp hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán cho VSD.
- Trong trường hợp đợt chào bán không thành công, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định, báo cáo UBCKNN, chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp, bao gồm cả lãi suất không kỳ hạn (nếu có) tính từ ngày khoản tiền này được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ không phải thanh toán phí chuyển tiền trong trường hợp này.

## 2.5. Đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ, chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn

- Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 phát hành lần đầu với VSD. Số Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF nêu trên được xác lập từ thời điểm VSD lưu ký, phân bổ Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực đối với Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 của VSD.
- Việc đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ ETF và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ ETF thực hiện theo quy định tại Quy Chế Hoạt Động Giao Dịch Hoán Đổi, Đăng Ký, Lưu Ký, Bù Trừ Và Thanh Toán Chứng Chỉ Quỹ Giao Dịch Hoán Đổi do VSD ban hành.
- Chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn: Số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF SSIAM VN30 tại Ngân Hàng Giám Sát nơi Công Ty Quản Lý Quỹ mở tài khoản và gửi Thông báo xác nhận chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành viên có liên quan.
- Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 phát hành lần đầu dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công Ty Quản Lý Quỹ không phát hành Sổ/Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ ETF đối với số lượng chứng chỉ phát hành lần đầu này.

## 3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

### 3.1. Nguyên tắc thực hiện

- **Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi (giao dịch sơ cấp)**

Thành Viên Lập Quỹ và các Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện sau:

- Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
- Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

- **Khối lượng tối thiểu của giao dịch hoán đổi**

Một (01) lô ETF tương ứng với một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ ETF.

- **Tần suất giao dịch hoán đổi (ngày T): hàng ngày**

- **Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh**

- Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là: 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc, thời gian Nhà Đầu Tư gửi phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ từ 9h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).

- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ, thời gian Nhà Đầu Tư gửi phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ từ 13h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
  - SSIAM sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan.
- **Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi**
    - Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
    - Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
    - Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.
  - **Phương thức giao dịch**
    - Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 bằng cách điền đầy đủ thông tin vào mẫu Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh. Danh sách các địa điểm nhận lệnh của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối được liệt kê tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công Ty Quản Lý Quỹ.
    - Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:
      - Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;
      - Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải xác nhận lại với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ xác nhận lại với Nhà Đầu Tư. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lệnh gốc có chữ ký của đại diện có thẩm quyền để lưu trữ. Thời gian cung cấp phiếu lệnh gốc do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ.
  - **Xác định giá giao dịch hoán đổi**

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

    - **Giá phát hành:** là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
    - **Giá mua lại:** là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá mua lại: bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).
  - **Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu/ Chứng Chỉ Quỹ ETF:** ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).
  - **Thực hiện giao dịch hoán đổi:** Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền bao gồm:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của lô Chứng Chỉ Quỹ ETF.

Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Quỹ thanh toán bằng tiền vào ngày làm việc thứ 3 (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Trường hợp hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhiều hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ thì phần tiền chênh lệch này sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- a) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc b) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật, hoặc c) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn.

Trường hợp phát hành Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện a) và b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện c) nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Trường hợp mua lại Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện a) và b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bán số Chứng Khoán Cơ Cấu bị hạn chế đầu tư và thanh toán lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán số Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không được phân bổ về tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và thanh toán lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền.

- **Nguồn Chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ ETF hoán đổi:** Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và được lấy từ các nguồn sau:

- **Đối với Thành Viên Lập Quỹ:**

- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

- **Đối với Nhà Đầu Tư:**

- Chứng khoán/ Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

### 3.2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi

#### 3.2.1. Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30

Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.
- Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.
- Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có) - xem chi tiết tại Phần **Thực hiện giao dịch hoán đổi** - Mục 3.1.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một (01) chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1).

Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư, Quý sẽ thực hiện mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.

- Trường hợp Quý hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

Quý sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quý đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.

Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSD xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quý sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quý đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:

- + Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- + Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- + Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- + Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quý thông báo sau (nếu có).

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- + Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bổ sung bằng tiền; và
- + Số tiền thực tế mà Quý đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác (nếu có).

Quý sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quý trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thiếu này.

- Trường hợp Quý không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

Quý sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quý đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quý chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc (kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1)) sẽ được Quý quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch



Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quý tự mua đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.

### 3.2.2. **Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu**

Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi
- Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quý tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h00 ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quý hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trường hợp Quý không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu này mà Quý hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quý không đáp ứng đủ thì Quý sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quý theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quý sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản của Quý.
- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quý hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quý sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi.

Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

### 3.2.3. **Xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ**

Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ phần tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSD thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Quỹ sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và Quỹ tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

### 3.2.4. **Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ**

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSD sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSD kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không thanh toán phần tiền chênh lệch, các loại giá dịch vụ/phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

### 3.2.5. **Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật**

Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

- a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài (tính tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi);
- b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành bao gồm cả cổ phiếu trước đó đã có trên tài khoản lưu ký của của Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
- c) Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, và Nhà Đầu tư thực hiện:

- Trường hợp là Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này;
- Đối với các Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Nhà Đầu Tư này.

Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch liên quan tới việc bán phần chứng khoán này theo quy định của pháp luật liên

quan; Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.

Trường hợp các Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Nhà Đầu Tư đó, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch liền sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các sự kiện liên quan đến chứng khoán vượt tỷ lệ sở hữu trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quý nhận được khoản tiền cổ tức này;
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công;
- Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quý thì Quý sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư.

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quý nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch;
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quý cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;
- Trường hợp Quý có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán chứng khoán để hoàn tiền lại cho Nhà Đầu Tư.

### 3.2.6. Sửa, hủy giao dịch hoán đổi

Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

### 3.2.7. Tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán không thể thực hiện được giao dịch hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận; thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường hoặc lấy ý kiến đại hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư.

### 3.2.8. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế....)

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán ban hành.

## 4. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (GIAO DỊCH THỨ CẤP)

Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 được niêm yết ở trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà Đầu Tư có thể mua/bán Chứng Chỉ Quỹ ETF đã niêm yết trên HSX theo nguyên tắc sau:

- Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 được giao dịch trên Hệ Thống Giao Dịch tuân thủ theo Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SGDHCM ngày 02/03/2018 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ ETF (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ ETF (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSD. Số Chứng

Chỉ Quỹ ETF (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ ETF (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ ETF (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số Chứng Chỉ Quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó.

- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Chứng Chỉ Quỹ ETF có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua kỳ quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

## 5. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

### 5.1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả các ngày làm việc của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.

### 5.2. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

**Ngày Định Giá:** Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF SSIAM VN30 được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc liền ngay sau đó.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF SSIAM VN30 được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

**Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV):** iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

### Phương pháp xác định:

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước Ngày Định Giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.
- Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong "Sổ Tay Định Giá" do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cũng được ghi rõ trong Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

### 5.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo.

## 6. NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

*Chứng Chỉ Quỹ ETF bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:*

- a) Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó:  $R_i$  là mức chênh lệch giữa biến động Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu của tuần thứ  $i$  trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[ \frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left[ \frac{Ch\ s\ tham\ chiếu_i}{Ch\ s\ tham\ chiếu_{i-1}} \right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n = 26

Trường hợp thời gian hoạt động của Quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực.

- b) Không thể xác định được Chỉ Số Tham Chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;
- c) Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 20 Thông Tư 229;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh và tại Điều Lệ Quỹ.

Trường hợp mức sai lệch của Quỹ vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông Tư 229 trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

#### **Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu**

Mức sai lệch tối đa so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ niêm yết theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh là 10%.

### **XIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

#### **1. Thông tin tài chính**

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

#### **2. Giá Dịch Vụ, Phí, lệ phí và thưởng hoạt động**

##### **2.1. Các loại Giá Dịch Vụ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trả**

###### **2.1.1. Giá dịch vụ Phát Hành**

Là Giá Dịch Vụ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30, sau khi Quỹ ETF SSIAM VN30 được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30. Việc điều chỉnh mức Giá dịch vụ Phát Hành sẽ được cập nhật theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá dịch vụ Phát Hành: **0,00%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

###### **2.1.2. Giá dịch vụ Mua Lại**

Là Giá Dịch Vụ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu, sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30. Việc điều chỉnh mức Giá dịch vụ Mua Lại sẽ được cập nhật theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá dịch vụ Mua Lại sẽ được trừ vào phần tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá dịch vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền chênh lệch này vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).

Giá dịch vụ Mua Lại:

- Giá dịch vụ Mua Lại áp dụng cho Nhà Đầu Tư: **0,10%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

- Giá dịch vụ Mua Lại áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ: **0,00%** trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

## **2.2. Các loại chi phí và giá dịch vụ do Quỹ trả**

### **2.2.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF**

#### **a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ**

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ ETF SSIAM VN30. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ ETF SSIAM VN30 là 0,60% NAV/năm, hoặc tối thiểu 30.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)).

Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng\*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và Tỷ lệ (%) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

#### **b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ**

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

- **Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF: 0,03% NAV/năm**

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng. Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng\*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

#### **c) Tiền cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng**

Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.

Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)).

Tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng Tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

#### **d) Tiền cung cấp dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking error - TE)**

Tiền cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính iNAV, iINDEX và TE.

Tiền cung cấp dịch vụ 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VND/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)).



Công thức tính Tiền cung cấp dịch vụ nêu tại mục này vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Tiền cung cấp dịch vụ nêu tại mục này cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Tiền cung cấp dịch vụ tối thiểu \* số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong năm] và 0,05% tính trên Giá trị tài sản ròng hàng ngày của Quỹ ETF trong năm.

Thời điểm tính Tiền cung cấp dịch vụ được tính từ ngày giao dịch đầu tiên của Quỹ ETF tại HOSE. Năm được hiểu là năm của hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ.

Giá trị tài sản ròng (NAV) dùng để tính Tiền cung cấp dịch vụ là "NAV trước giá/tiền cung cấp dịch vụ". NAV trước giá/tiền cung cấp dịch vụ là NAV không bao gồm các loại giá/tiền cung cấp dịch vụ được tính dựa trên % của NAV.

Trong đó NAV trước giá/tiền cung cấp dịch vụ = Tổng tài sản – Tổng các khoản phải trả - Các khoản phải trả cho chi phí cố định (không lệ thuộc vào giá trị NAV).

NAV dùng để tính Tiền cung cấp dịch vụ của Quỹ ETF là NAV được tính tại từng ngày định giá, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ.

Đối với những ngày nghỉ, ngày lễ, NAV dùng để tính Tiền cung cấp dịch vụ là NAV của ngày định giá liền ngay sau đó.

- e) Tổng các khoản Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF không quá 2% NAV của Quỹ/năm.

### 2.2.2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- **Giá Dịch Vụ Lưu Ký:** 0,06% NAV/năm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán và Giá Dịch Vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VND/tháng.

- **Giá Dịch Vụ Giám Sát** (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giá Dịch Vụ Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giá Dịch Vụ Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng \* số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

### 2.2.3. Tiền cung cấp dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu

Tiền cung cấp dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số VN30.

Tiền cung cấp dịch vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu là: 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VND/năm.

*Quil*  
*[Signature]*

Các mức tiền cung cấp dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Công thức tính Tiền cung cấp dịch vụ Quản lý và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Tiền cung cấp dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Tiền cung cấp dịch vụ tối thiểu\*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày trong năm] và Tỷ lệ (%) tính trên Giá trị tài sản ròng hàng ngày của Quỹ ETF trong năm.

Thời điểm tính Tiền cung cấp dịch vụ sử dụng chỉ số được tính từ ngày giao dịch đầu tiên của Quỹ ETF tại HOSE. Năm được hiểu là năm của hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ.

Giá trị tài sản ròng (NAV) dùng để tính Tiền cung cấp dịch vụ là "NAV trước giá/tiền cung cấp dịch vụ". NAV trước giá/tiền cung cấp dịch vụ là NAV không bao gồm các loại giá/tiền cung cấp dịch vụ được tính dựa trên % của NAV.

Trong đó NAV trước giá/tiền cung cấp dịch vụ = Tổng tài sản – Tổng các khoản phải trả - Các khoản phải trả cho chi phí cố định (không lệ thuộc vào giá trị NAV).

NAV dùng để tính Tiền cung cấp dịch vụ của Quỹ ETF là NAV được tính tại từng ngày định giá, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ.

Đối với những ngày nghỉ, ngày lễ, NAV dùng để tính Tiền cung cấp dịch vụ là NAV của ngày định giá liền ngay sau đó.

#### **2.2.4. Các loại chi phí khác**

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Phí/Giá Dịch Vụ giao dịch bao gồm Phí/Giá Dịch Vụ môi giới, Phí/Giá Dịch Vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán;
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định;
- Chi phí bảo hiểm (nếu có);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

### **3. Các chỉ tiêu hoạt động**

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong 12 tháng gần nhất} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong 12 tháng gần nhất}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \text{ ngày} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ của quỹ là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.

#### 4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chịu.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- Hình thức phân chia lợi nhuận;
- Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ).

## 5. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ ETF SSIAM VN30.

## 6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

## 7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, bán niên, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.
- Báo cáo hoạt động Quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật
- Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ

## XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ ETF SSIAM VN30 và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ ETF SSIAM VN30 và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; tách biệt tài sản của từng quỹ, từng Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu (Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI – SSI), Chủ Tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

## XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, bán niên, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư:

- Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt; báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;

- Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, quý, bán niên và cả năm.

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Sở Giao Dịch Chứng Khoán các thông tin sau:

- Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trước đó;
- Thông tin về khối lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng Chỉ Quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu;
- Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
- Sai lệch của cơ cấu đầu tư và việc điều chỉnh lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đầu tư (nếu có);
- Việc định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có);
- Giải thể Quỹ (nếu có);
- Thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có);
- Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
- Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).

Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (tracking error - TE).

Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty các nội dung sau:

- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);
- Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
- Tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Trong hoạt động giao dịch chứng khoán, Quỹ phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và Người Có Liên Quan theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài Chính, trừ các giao dịch hoán đổi với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.

#### **XVI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ**

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của SSIAM hoặc các Thành Viên Lập Quỹ trong giờ làm việc.

SSIAM sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại (84.24) 3936 6321 hoặc gửi email tới địa chỉ [ssiam@ssi.com.vn](mailto:ssiam@ssi.com.vn).

**XVII. CAM KẾT**

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

**XVIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

1. Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối Và Địa Điểm Cung Cấp Bản Cáo Bạch Của Quỹ ETF SSIAM VN30
2. Các mẫu biểu liên quan đến giao dịch đăng ký góp vốn thành lập quỹ và hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF.
3. Điều Lệ Quỹ Tóm Tắt
4. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2019

Đại diện có thẩm quyền của  
Ngân Hàng Giám Sát



*Hoàng Minh Ngọc*

Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ



CHỦ TỊCH

*Nguyễn Duy Hưng*

Tổng Giám đốc

Công Ty Quản Lý Quỹ



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Lê Thị Lệ Hằng*

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ KIỂM ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN**  
**CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF SSIAM VN30**

(Tại ngày có hiệu lực của Bản Cáo Bạch này)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)**

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: +84 28 38242897 - Fax: +84 28 38242997

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI bao gồm:

**Trụ sở chính:** 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: +84 28 38242897 - Fax: +84 28 38242997

**Chi Nhánh Hà Nội:** 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: +84 24 39366321, +84 24 62888885, Fax: +84 24 39366311

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Trụ sở chính: Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 84-28 39102222 Fax: 84-28 39107222

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của Công Ty TNHH Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) bao gồm:

**Công Ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) – Hội sở chính**

Địa chỉ: Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 84-28 39102222 Fax: 84-28 39107222

**Công Ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà HCO, 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 84-24-73093968 Fax: 84-24-39387198

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)**

Trụ sở chính: Tầng 1, 10, 11 tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: +84 24 39352722 Fax: +84 24 22200669

Các địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) bao gồm:

**Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)**

Trụ sở chính: Tầng 1, 10, 11 tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: +84 24 39352722 Fax: +84 24 22200669



**PHỤ LỤC 02**  
**CÁC MẪU BIỂU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI QUỸ ETF SSIAM VN30**

**Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF**

1. Lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF
2. Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi
3. Văn bản xác nhận số dư Chứng Khoán Cơ Cấu
4. Thông báo Chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy lô Chứng Chỉ Quỹ ETF

**Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu**

5. Lệnh giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu
6. Văn bản xác nhận số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF (để thực hiện việc giao dịch hoán đổi bán)
7. Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF
8. Giấy đề nghị sửa/hủy giao dịch



**PHỤ LỤC 03**  
**TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ**

**I. Các điều khoản chung**

Quỹ ETF SSIAM VN30 là quỹ hoán đổi danh mục được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng). Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VND (mười nghìn đồng).

Quỹ không bị giới hạn thời hạn hoạt động.

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

**II. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư**

- 2.1. Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, hạn chế đầu tư, phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định tại Chương II Điều Lệ Quỹ từ Điều 8 đến Điều 11 và tại Mục V Bản Cáo Bạch.
- 2.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng: được quy định tại Chương XII Điều Lệ Quỹ từ Điều 53 đến Điều 55 và tại Mục XII Bản Cáo Bạch này.

**III. Đặc trưng của Quỹ**

**3.1. Nhà Đầu Tư:**

- Nhà Đầu Tư của Quỹ ETF có thể là tổ chức hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bổn phận gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức ký.
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- Nhà Đầu Tư Nước Ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

**3.2. Điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà Đầu Tư**

Nhà Đầu Tư khi tham gia giao dịch hoán đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy lô Chứng Chỉ Quỹ ETF; hoặc
- b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

- c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
- d) Việc thực hiện giao dịch hoán đổi phải phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

### 3.3. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

#### a) Nhà Đầu Tư có các quyền:

- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Được thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc ngược lại với Quỹ.
- Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

#### b) Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

- Tuân thủ quy định của Điều Lệ Quỹ và chấp hành các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
- Thanh toán đủ tiền, chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết trong các giao dịch với Quỹ;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.

### 3.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư:

- a) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
  - Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
  - Tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và giá trị vốn huy động được;
  - Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số đăng ký kinh doanh, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;
  - Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
- b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.  
Số lượng các Lô ETF được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu

Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

### 3.5. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư:

Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, công ty luật, tổ chức định giá bất động sản (nếu có) cung cấp dịch vụ cho quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

### 3.6. Các trường hợp giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ:

#### 3.6.1. Các điều kiện giải thể Quỹ được quy định tại Điều 60 Điều Lệ Quỹ, cụ thể:

##### 3.6.1.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- c) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
- d) Quỹ hủy niêm yết;
- e) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

##### 3.6.1.2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều 60 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.

##### 3.6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của quỹ cho Nhà Đầu Tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.

##### 3.6.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản Quỹ và phân chia tài sản quỹ cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp Quỹ giải thể theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 60 Điều Lệ Quỹ thì Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản Quỹ.

##### 3.6.1.5. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:

- a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
- b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
- c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
- d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
- e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.

##### 3.6.1.6. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm :

- a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
- b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;

*Quỹ*

- c) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quý. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quý.
- 3.6.1.7. Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quý theo quy định tại Điểm c Khoản 9 Điều 60 Điều Lệ Quý.
- 3.6.1.8. Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng Chứng Chỉ Quý quá nhỏ theo quy định tại Điều Lệ Quý, Công Ty Quản Lý Quý được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho Quý và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- 3.6.1.9. Tài sản từ việc thanh lý Quý được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:
- Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước;
  - Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể Quý. Trong trường hợp Quý buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1 Điều 60 Điều Lệ Quý, Quý không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
  - Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong Quý. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư.
- 3.6.1.10. Kết quả thanh lý tài sản của Quý phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quý, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại Khoản 3 Điều 60 Điều Lệ Quý hoặc Ban Đại Diện Quý thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
- 3.6.2. Trình tự, thủ tục giải thể Quý được quy định tại Điều 61 Điều Lệ Quý
- 3.6.2.1. Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quý, Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quý (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quý) phải thông báo việc giải thể Quý cho UBCKNN.
- 3.6.2.2. Tài liệu thông báo việc giải thể Quý bao gồm:
- Thông báo về việc giải thể Quý bao gồm các nội dung theo quy định tại Phụ Lục số 06 ban hành kèm theo Thông Tư 229/2012/TT-BTC (có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ);
  - Biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quý, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng tại ngày giải thể và trong thời gian quý thanh lý tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quý và sổ tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho Nhà Đầu Tư và cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản;
  - Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quý (nếu có) và Ngân Hàng Giám Sát về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể Quý.
- 3.6.2.3. Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu UBCKNN không có ý kiến về việc giải thể Quý, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm công bố bản thông báo về việc giải thể quý theo quy định pháp luật. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quý tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quý theo hướng dẫn của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.
- 3.6.2.4. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quý thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể Quý. Trong thời gian Quý đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản

lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Sau ngày giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư thông tin về chi phí phát sinh trong kỳ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại trên một Chứng Chỉ Quỹ, danh mục tài sản còn lại chưa kịp phân phối cho Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Thông báo gửi cho Nhà Đầu Tư phải được cung cấp cho UBCKNN kèm theo báo cáo về tài sản và báo cáo Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.

3.6.2.5. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu không có Công Ty Quản Lý Quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kết quả giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- a) Báo cáo có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về việc thanh lý các tài sản của Quỹ, việc trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ tài sản khác đối với các chủ nợ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ khác, kể cả các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Báo cáo phải đính kèm danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, kể cả các khoản nợ về thuế;
- b) Báo cáo kết quả giải thể, thanh lý tài sản của Quỹ có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về tiến trình thanh lý tài sản, phương thức thanh lý và phân chia tài sản; tổng giá trị tài sản thu được sau khi thanh lý; tổng nợ phải thanh toán và phần tài sản còn lại để phân phối cho các Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Trường hợp Quỹ phân chia tài sản không phải là tiền, tài liệu bổ sung bao gồm xác nhận của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về việc đã hoàn tất phân bổ, đăng ký chứng khoán cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Nhà Đầu Tư; xác nhận của tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành, doanh nghiệp tiếp nhận vốn đầu tư của Quỹ về việc đã hoàn tất chuyển quyền sở hữu cổ phiếu, phần vốn góp cho từng Nhà Đầu Tư tham gia vào quỹ theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- c) Bản gốc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ;
- d) Báo cáo thẩm định kết quả thanh lý tài sản của tổ chức kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu có);
- e) Xác nhận của Nhà Đầu Tư về việc nhận đầy đủ tiền và tài sản theo đúng phương án giải thể Quỹ.

3.6.2.6. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.

#### **IV. Thông tin về các mức giá dịch vụ/phí mà Quỹ phải trả**

Được quy định tại Chương XIII Điều Lệ Quỹ và tại Mục XII Bản Cáo Bạch.

#### **V. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế**

Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Chi tiết về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Chương XIII Điều Lệ Quỹ và tại Mục XII Bản Cáo Bạch.

#### **VI. Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư**

6.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 20 Điều Lệ Quỹ như sau:

- 6.1.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- 6.1.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
- 6.1.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:
  - a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
  - b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số đơn vị Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm yêu cầu triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 6.1.4. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

**6.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 21 của Điều Lệ Quỹ**

- 6.2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát; phương án phân phối lợi nhuận;
- 6.2.2. Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.
- 6.2.3. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ.
- 6.2.4. Tách quỹ.
- 6.2.5. Giải thể Quỹ.
- 6.2.6. Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 6.2.7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và thành viên của Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.
- 6.2.8. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, tổ chức định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
- 6.2.9. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.
- 6.2.10. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 6.2.11. Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

**6.3. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 22 của Điều Lệ Quỹ**

- 6.3.1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai và gửi cho Nhà Đầu Tư chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại Hội.
- 6.3.2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác.
- 6.3.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ

nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

6.3.4. Thể thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
- b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt thì các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quỹ đứng ra chủ trì.

6.3.5. Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

6.3.6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp theo quy định tại mục 6.3.7. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư.
- b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
  - Mục đích lấy ý kiến;
  - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
  - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- c) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc người đại diện theo uỷ quyền của những người này.
- d) Phiếu lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- e) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
  - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
  - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - Các quyết định đã được thông qua.
- f) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- h) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6.3.7. Trong trường hợp lấy ý kiến về các vấn đề quy định tại khoản 2, 3 Điều 21 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ buộc phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

**6.4. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 23 Điều Lệ Quỹ:**

- 6.4.1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật, cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- 6.4.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản.
- 6.4.3. Trường hợp quy định tại khoản 6.4.3 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 6.4.4. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Điều Lệ Quỹ, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 6.4.5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.
- 6.4.6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức lại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản
- 6.4.7. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại Hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 6.4.8. Những nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những nghị quyết này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho UBCKNN và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

**VII. Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ**

**7.1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 26 Điều Lệ Quỹ:**

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;



b) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật.

**7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, được quy định tại Điều 27 của Điều Lệ Quỹ:**

- 7.2.1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
- 7.2.2. Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những Người Có Liên Quan của Quỹ.
- 7.2.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 7.2.4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.
- 7.2.5. Kiến nghị các chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ.
- 7.2.6. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 7.2.7. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tư theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ.
- 7.2.8. Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- 7.2.9. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 21 Điều Lệ Quỹ.
- 7.2.10. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- 7.2.11. Tham dự các phiên họp Ban Đại Diện Quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp.
- 7.2.12. Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ.
- 7.2.13. Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- 7.2.14. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ này gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
- 7.2.15. Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:
  - a) Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ Nhà Đầu Tư nào của Quỹ vay tiền;
  - b) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền;
  - c) Dùng tài sản của Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
  - d) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ cũng như của khách hàng cho bất kỳ ai.
- 7.2.16. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

**7.3. Chủ Tịch Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Quỹ**



- 7.3.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý trong số thành viên Ban Đại Diện Quý bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải là thành viên độc lập.
- 7.3.2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quý;
  - Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quý;
  - Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quý;
  - Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quý.
- 7.3.3. Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quý được Chủ Tịch ủy quyền sẽ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ Tịch.
- 7.3.4. Trong trường hợp không có thành viên Ban Đại Diện Quý được ủy quyền thì các thành viên Ban Đại Diện Quý còn lại chỉ định một thành viên tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

**7.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành Viên Ban Đại Diện Quý, quy định tại Điều 29 Điều Lệ Quý**

- 7.4.1. Thành viên Ban Đại Diện Quý không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quý trong các trường hợp sau:
- Thành viên đó chết, không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quý theo quy định của Điều Lệ Quý, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quý;
  - Thành viên đó bị khởi tố, truy tố;
  - Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý;
  - Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban Đại Diện Quý liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
  - Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quý chấm dứt tư cách đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức, Thành Viên Lập Quý.
- 7.4.2. Ban Đại Diện Quý và Công Ty Quản Lý Quý có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban Đại Diện Quý để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội Nhà Đầu Tư ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Đại Diện Quý bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quý mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quý. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, mọi quyết định của Ban Đại Diện Quý cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Nhà Đầu Tư có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Đại Diện Quý thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

**7.5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được quy định tại Điều 30 Điều Lệ Quý:**

- 7.5.1. Ban Đại Diện Quý tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (1) lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quý.
- 7.5.2. Thể thức họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước một (01) ngày làm việc trước ngày họp.
- 7.5.3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn, hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp.

- 7.5.4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên.
- 7.5.5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập tán thành. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- 7.5.6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.
- 7.5.7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 21 Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ Quỹ.

**7.6. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 31 Điều Lệ Quỹ:**

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

**VIII. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ**

**8.1. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ**

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- 8.1.1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 8.1.2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- 8.1.3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ.
- 8.1.4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

**8.2. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:**

**8.2.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau:**

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 Điều Lệ Quỹ;
- b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
- c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức, cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ hoặc pháp luật;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam, tiến hành các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;

- i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

**8.2.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau:**

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ Quỹ, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 24, 25 Thông Tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.
- g) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 Điều Lệ Quỹ.

**8.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ (Điều 34 Điều Lệ Quỹ):**

**8.3.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:**

- a) Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
- b) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể;
- c) Hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**8.3.2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 Điều Lệ Quỹ, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.**

**8.3.3. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.**

**8.3.4. Chi phí bồi thường thi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:**

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền bồi thường (ngoài các khoản chi phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo bảng tính như sau:

<b>Tiền bồi thường được tính trên NAV của Quỹ</b>	<b>Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ</b>
2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

Tiền bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

NAV được sử dụng để tính tiền bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Khoản tiền bồi thường này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các quy định pháp luật và được UBCKNN chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản tiền nêu trên.

#### 8.4. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

- 8.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.
- 8.4.2. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quy định khác, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ bằng với Giá Phát Hành hoặc Giá Mua Lại.
- 8.4.3. Mọi giao dịch chứng khoán do Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ trước và ngay khi giao dịch diễn ra. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
- 8.4.4. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ và mức giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.
- 8.4.5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
  - Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều Lệ;
  - Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.
- 8.4.6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.

- 8.4.7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

## **IX. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát**

### **9.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát**

Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- 9.1.1. Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, có chức năng thực hiện dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;
- 9.1.2. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là Người Có Liên Quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại;
- 9.1.3. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ;
- 9.1.4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- 9.1.5. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 02, Phụ Lục 03 của Điều Lệ Quỹ.

### **9.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát**

#### **9.2.1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ sau:**

- a) Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư;
- b) Chiu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát;
- c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
- d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Lưu Ký Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
- e) Quản lý tách biệt tài sản của quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty quản lý, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;
- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ;
- g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ khi Ngân Hàng Giám Sát đồng thời cung cấp dịch vụ quản trị quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- i) Thực hiện đối chiếu định kỳ tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;

- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;
- l) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền lập theo quy định của pháp luật;
- m) Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;
- n) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;

#### 9.2.2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền:

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN.
- c) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.
- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát được ký giữa các bên.

#### 9.3. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

9.3.1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

- a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định NAV của Quỹ, NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.
- b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;
- c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
- d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;
- e) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 98 Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.

9.3.2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

9.3.3. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết

cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

9.3.4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

9.3.5. Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi Công Ty Kiểm Toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại Khoản 4 của Điều này. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.

9.3.6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát.

#### 9.4. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát:

Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Chứng Khoán;
  - b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
  - c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
  - d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 39 Điều Lệ Quỹ, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác phải theo quy định của pháp luật.

### **X. Các quy định về Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức tạo lập thị trường, Đại Lý Phân Phối**

Được quy định chi tiết tại các Điều từ 45 đến 49 của Điều Lệ.

### **XI. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo**

#### 11.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- c) Được UBCKNN cho phép kiểm toán quỹ đầu tư;



d) Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

11.2. Năm Tài Chính

Năm Tài Chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm đó.

Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

11.3. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

72  
HÀ  
CỔ  
ƯC  
A  
F.F  
7  
Y  
U  
Q  
F.F



**PHỤ LỤC 04**  
**PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN**

**A - Giá trị tài sản**

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Đối với tiền gửi</b>		
1.	Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng	Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Bảng tiền gốc cộng lãi lũy kế theo hợp đồng tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
<b>Đối với tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ trên thị trường tiền tệ chiết khấu</b>		
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá
<b>Đối với Chứng khoán nợ và công cụ nợ khác</b>		
5.	Trái phiếu niêm yết	<p>a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá và không có biến động bất thường (*) so với kỳ định giá gần nhất: Giá được xác định là Giá yết cuối ngày hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán (giá sạch) trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế).</p> <p>b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá hoặc có biến động bất thường so với kỳ định giá gần nhất, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Giá yết (giá sạch) của kỳ định giá gần nhất nhưng không quá 30 ngày tính đến Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế;</li> <li>✓ Giá mua cộng lãi lũy kế;</li> <li>✓ Giá theo phương pháp giá trị sổ sách theo báo cáo tài</li> </ul>

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<p>chính gần nhất (nhưng không quá sáu (06) tháng) tính đến Ngày Định Giá;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Giá theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.</li> </ul> <p>c. Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết để chờ đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện niêm yết thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá bằng mệnh giá.</p> <p>(*) Giá có biến động bất thường được hiểu là giá trái phiếu của kỳ định giá có biến động tăng hoặc giảm từ 1% trở lên (đối với Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương) và biến động tăng hoặc giảm từ 3% trở lên (đối với Trái phiếu doanh nghiệp) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất.</p>
<b>Cổ phiếu</b>		
6.	<p><b>Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom</b></p>	<p>Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Giá mua;</li> <li>✓ Giá theo phương pháp giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá sáu (06) tháng) tính đến Ngày Định Giá;</li> <li>✓ Giá theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.</li> </ul>
7.	<p><b>Cổ phiếu bị đình chỉ, tạm ngừng giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</b></p>	<p>Giá được xác định là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Giá đóng cửa gần nhất (nhưng không quá ba (03) tháng) tính đến Ngày Định Giá;</li> <li>✓ Giá theo phương pháp giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá sáu (06) tháng) tính đến Ngày Định Giá;</li> <li>✓ Giá theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.</li> </ul>

137-C  
 IG  
 PHÂN  
 NG  
 1  
 HÀ NỘI

17/11  
 H  
 U  
 H

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
8.	Cổ phiếu chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch	Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi chuyển sàn.
9.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá được xác định là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá;</li> <li>✓ Giá theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.</li> </ul>
10.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Giá mua/giá trị vốn góp;</li> <li>✓ Giá theo phương pháp giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá sáu (06) tháng) tính đến Ngày Định Giá;</li> <li>✓ Giá theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.</li> </ul>
<b>Chứng khoán phái sinh</b>		
11.	Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch	Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc Giá thanh toán cuối ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.  Trường hợp Chứng khoán phái sinh niêm yết tại ngày giao dịch cuối cùng và chuẩn bị hủy niêm yết, giá được xác định là Giá thanh toán cuối cùng do VSD xác định.
12.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch	Giá được xác định là giá thanh toán cuối ngày được VSD xác định theo giá lý thuyết.
<b>Các tài sản khác</b>		
13.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định.

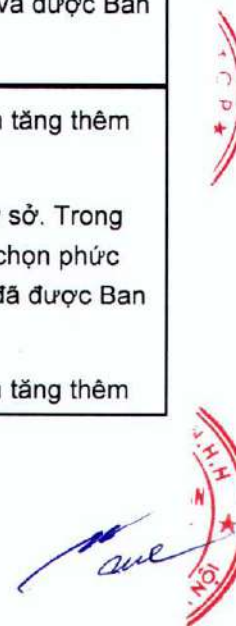
## B – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

### 2) Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>1</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta <sup>2</sup>
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>3</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
	<p><sup>1</sup>: Nếu Quỹ nắm vị thế Mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).</p> <p><sup>2</sup> Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p> <p><sup>3</sup>: Nếu Quỹ nắm vị thế Mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm</p>	



STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
	chi phí mua quyền chọn (premium).	

i. **Các ghi chú:**

1. Xác định Giá trái phiếu trong trường hợp có nhiều hơn một giao dịch trên sàn

- Giá yết trái phiếu: Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (*dẫn đến có nhiều giá yết*), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (*giá yết bình quân gia quyền*) đối với giao dịch mua bán thông thường (outright).

2. Xác định Giá trái phiếu trong trường hợp chỉ có tổng khối lượng và tổng giá trị giao dịch trên sàn của trái phiếu

Giá yết trái phiếu: giá sử dụng để định giá là giá bình quân từ công thức tổng giá trị chia cho tổng khối lượng giao dịch của trái phiếu cuối ngày trước Ngày Định Giá

3. Ghi chú khác

- Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Lãi lũy kế (accrued interest): là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;
- Giá trị sổ sách (book value):
  - ✓ Đối với tài sản là trái phiếu: Giá mua cộng lãi lũy kế.
  - ✓ Đối với tài sản là cổ phiếu: Được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
  - ✓ Đối với tài sản khác:
    - Tín phiếu kho bạc: Giá mua cộng lãi lũy kế
    - Hối phiếu ngân hàng; Thương phiếu: Giá mua cộng lãi lũy kế (nếu có)
    - Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng: Mệnh giá cộng lãi lũy kế
    - Các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu: Giá mua cộng lãi lũy kế
- Giới hạn chênh lệch: Là nằm trong khoảng không tính hai (02) điểm đầu cuối của giới hạn;
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.